TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG NHÀ GIÁO LÀM VIỆC TẠI TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT THĂNG LONG NĂM 2026

Số: 1658 /TB-HĐTDVC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO

Triệu tập thí sinh dự dự thi kỳ tuyển dụng nhà giáo làm việc tại Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thăng Long năm 2026 và nộp phí tuyển dụng

Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-ĐHTĐHN ngày 05/10/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển dụng nhà giáo làm việc tại Trường TH, THCS và THPT Thăng Long năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 1436/TB-ĐHTĐHN ngày 05/10/2026 của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội về việc tuyển dụng nhà giáo làm việc tại Trường TH, THCS và THPT Thăng Long năm 2026,

Hội đồng tuyển dụng thông báo triệu tập thí sinh dự thi vòng 1, kỳ thi tuyển dụng nhà giáo làm việc tại Trường TH, THCS và THPT Thăng Long năm 2026 với một số nội dung như sau:

I. Danh sách, thời gian, địa điểm tổ chức thi

1. Danh sách thí sinh dự thi

(Có danh sách kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm tổ chức thi

2.1. Khai mạc kỳ thi

- Thời gian: 13h00' ngày 15/11/2026 (Chủ nhật)
- Địa điểm: Hội trường lớn, Cơ sở 1, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (Số 98 Dương Quảng Hàm, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội).
- Nội dung: Điểm danh thí sinh, khai mạc kỳ thi, phổ biến quy chế thi và hướng dẫn thi trắc nghiệm trên máy tính.

Lưu ý: Thí sinh đến trước thời gian khai mạc để xem số báo danh, phòng thi, ca thi, sơ đồ phòng thi, nội quy, thời gian thi (Thí sinh chủ động theo dõi số báo danh, phòng thi, ca thi được đăng tải tại website: https://hnmu.edu.vn; https://liencapthanglong.hnmu.edu.vn).

2.2. Thi vòng 1

- Ngày thi: Chủ nhật, ngày 15/11/2026
- Thời gian bắt đầu làm bài: Từ 14h00'
- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy tính.
- Lịch trình cụ thể:

+ Thi Kiến thức chung. Thời gian thi: 60 phút.

+ Nghỉ giải lao: 15 phút *(Sau khi kết thúc phần thi kiến thức chung).*

+ Thi Ngoại ngữ: Thời gian thi: 30 phút.

Đề nghị các thí sinh tập trung đúng thời gian quy định và mang theo căn cước công dân, căn cước hoặc một trong các giấy tờ tuỳ thân hợp pháp khác có dán ảnh để đối chiếu khi vào phòng thi.

II. Phí dự tuyển

- Phí tuyển dụng thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

- Nội dung, hình thức, thời gian hoàn thành nộp phí thi tuyển:

+ Mức thu: 400.000 đồng/người.

+ Hình thức nộp: Chuyển khoản về tài khoản của Nhà trường.

Tên tài khoản: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

STK: 1507.201.069189 tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Cầu Giấy

+ Nội dung chuyển:

Họ và tên, Vị trí dự tuyển, phí dự tuyển dụng viên chức 2026

(Ví dụ: Nguyễn Văn A, GV Tiểu học môn GDTC, phí dự tuyển dụng viên chức 2026)

Lưu ý: Thí sinh chụp lại thông báo chuyển thành công để đối chiếu (nếu cần).

+ Thời gian hoàn thành: ***Ngày 14/11/2026 (Thứ bảy)***

- Thí sinh phải nộp đủ lệ phí dự tuyển theo đúng thời hạn thông báo của Hội đồng tuyển dụng mới được tham gia dự tuyển. Trường hợp thí sinh đăng ký nhưng không tham gia dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng không trả lại phiếu đăng ký dự tuyển và lệ phí dự tuyển.

Thông báo này được đăng tải trên website: https://hnmu.edu.vn (Mục Tin tức, tiểu mục Thông báo), https://liencapthanglong.hnmu.edu.vn và gửi tới địa chỉ Email của thí sinh.

Đề nghị các thí sinh thực hiện đúng nội dung, thời gian thông báo./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch HĐTD;
- Phó Chủ tịch HĐTD;
- Thành viên HĐTD;
- Ban Giám sát;
- Ban biên tập website;
- Lưu: VT, HĐTDVC.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Bùi Quốc Hoàn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG NHÀ GIÁO LÀM VIỆC TẠI TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT THĂNG LONG NĂM 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
THÍ SINH DỰ THI KỲ THI TUYỂN DỤNG NHÀ GIÁO LÀM VIỆC TẠI TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT THĂNG LONG NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số: 1658 /TB-HĐTDVC ngày 12 tháng 11 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng nhà giáo làm việc tại Trường TH, THCS và THPT Thăng Long năm 2026)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ dự thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Vị trí dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển					
1	Chử Hạnh An	11/08/2002	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh		
2	Nguyễn Hà Anh	08/10/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
3	Nguyễn Phương Anh	25/11/1999	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
4	Lê Quỳnh Anh	15/02/2002	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
5	Lê Thị Vân Anh	15/08/1993	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
6	Đỗ Vân Anh	22/02/1999	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
7	Bùi Việt Anh	25/07/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh		
8	Nguyễn Kiều Ánh	02/11/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ dự thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Vị trí dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển					
9	Trương Thị Ngọc Ánh	16/09/2000	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
10	Nguyễn Khánh Chi	10/11/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh		
11	Bùi Thùy Dung	04/6/2004	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
12	Hoàng Thị Duyên	26/01/2000	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh		
13	Đỗ Thị Thùy Ánh Dương	07/05/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
14	Nguyễn Thùy Dương	03/12/2004	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
15	Nguyễn Hải Đăng	18/10/2001	Nam	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
16	Phạm Minh Đức	15/05/1997	Nam	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
17	Đinh Ngọc Hà	28/09/2001	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
18	Nguyễn Thị Mỹ Hà	14/10/1998	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh		
19	Dương Việt Hà	15/07/2001	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
20	Đỗ Thu Hải	02/11/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh		
21	Trương Bích Hạnh	07/12/1999	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
22	Tạ Minh Hạnh	10/08/1998	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh		
23	Vũ Thị Minh Hảo	30/07/2001	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
24	Lương Thị Hằng	01/02/1993	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
25	Bùi Thị Thu Hằng	12/03/2001	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh		
26	Đoàn Minh Hiền	26/8/1998	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh		
27	Phạm Thúy Hiền	13/09/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi	Người dân tộc thiểu số	
28	Nguyễn Thị Hoa	12/12/1992	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
29	Nguyễn Khánh Huyền	27/11/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
30	Đồng Minh Huyền	03/05/1999	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
31	Cao Thanh Huyền	13/7/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ dự thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Vị trí dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển					
32	Nguyễn Thanh Huyền	11/07/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
33	Quang Thị Thanh Huyền	17/03/1997	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học - Sư phạm Tiếng Anh	Miễn thi	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
34	Nguyễn Thị Thu Hương	18/9/1997	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh		
35	Ngô Thu Hương	15/09/2001	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
36	Nguyễn Thu Hương	03/11/2004	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
37	Nguyễn Thị Hường	09/12/1999	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh		
38	Vũ Thị Thanh Hường	08/05/1999	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
39	Trần Thu Hương	04/11/2001	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
40	Vũ Quang Lâm	23/11/1997	Nam	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
41	Nguyễn Diệu Linh	29/11/1989	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
42	Nguyễn Thị Thùy Linh	08/02/1998	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
43	Nguyễn Thị Mai	05/11/2000	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh		
44	Lê Thị Phương Mai	01/11/1996	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh		
45	Đinh Trà My	02/01/2001	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
46	Quách Trà My	23/11/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh		
47	Nguyễn Thị Thùy Ngân	01/11/1997	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
48	Nguyễn Thu Ngân	11/02/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học - Sư phạm Tiếng Anh	Miễn thi		
49	Hoàng Thị Hồng Ngọc	24/11/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ dự thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Vị trí dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển					
50	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	08/03/1993	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
51	Đoàn Thị Nhung	11/11/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Sư phạm Tiểu học	Miễn thi		
52	Đàm Thị Hồng Nhung	11/01/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh		
53	Phùng Thị Hồng Nhung	21/11/1998	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
54	Dương Thị Bích Phượng	28/07/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
55	Nguyễn Thị Phượng	15/03/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
56	Bùi Thúy Phượng	19/01/2001	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi	Con bệnh binh	
57	Nguyễn Thị Lệ Quyên	24/08/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
58	Ngô Phương Quỳnh	03/06/2002	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
59	Mai Thanh Tâm	13/06/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
60	Lê Thị Thanh Thảo	06/02/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
61	Nguyễn Thanh Thúy	02/01/1999	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
62	Hà Thị Minh Thúy	27/11/1996	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ dự thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Vị trí dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển					
63	Nguyễn Thị Thúy	12/08/2002	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
64	Phạm Thị Thúy	07/5/1990	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
65	Đào Anh Thư	24/12/2002	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
66	Đỗ Thị Thương	07/06/1997	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
67	Ngô Thủy Tiên	03/06/2002	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
68	Nguyễn Thu Trang	11/3/1998	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
69	Đỗ Thị Tuyến	04/09/1993	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
70	Nguyễn Thị Tuyến	12/9/1991	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
71	Lê Hải Yến	03/6/1994	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
72	Trần Hải Yến	26/12/2004	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Môn cơ bản	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Miễn thi		
73	Đỗ Ngọc Bách	02/01/1997	Nam	Giáo viên Tiểu học	Giáo dục thể chất	Đại học	Sư phạm Giáo dục thể chất	Tiếng Anh		
74	Dư Đình Đại	15/11/1999	Nam	Giáo viên Tiểu học	Giáo dục thể chất	Đại học	Giáo dục Thể chất	Tiếng Anh		
75	Nguyễn Nhật Minh	18/07/2004	Nam	Giáo viên Tiểu học	Giáo dục thể chất	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh		
76	Đỗ Thu Trang	01/06/2004	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Giáo dục thể chất	Đại học	Giáo dục thể chất	Miễn thi		
77	Nguyễn Thị Huyền Anh	31/10/2001	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh		
78	Nguyễn Thu Cúc	02/11/1996	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh		
79	Thái Thị Mỹ Duyên	10/6/2003	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Miễn thi		
80	Nguyễn Thị Thu Hà	24/07/1993	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Miễn thi		
81	Đặng Hồng Hạnh	21/11/2003	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn thi		
82	Phạm Thúy Hiền	26/10/2002	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Miễn thi		
83	Lê Thu Huyền	07/3/1997	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn thi		
84	Lê Thị Diễm Hương	27/7/1994	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ dự thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Vị trí dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển					
85	Dương Thu Hương	30/06/2000	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh		
86	Nguyễn Văn Khương	08/5/2001	Nam	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn thi		
87	Phùng Hải Lan	06/10/1994	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
88	Nguyễn Thị Liên	07/11/2000	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn thi	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
89	Vũ Mỹ Linh	12/11/1999	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh		
90	Nguyễn Thị Diệu Ly	23/07/1999	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngữ văn	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt	Miễn thi		
91	Đào Trà My	07/12/2000	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn thi		
92	Nguyễn Thị Hồng Nhung	20/10/2003	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn thi		
93	Nguyễn Thị Phượng	20/08/1990	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn thi		
94	Nguyễn Như Quỳnh	05/01/2003	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn thi		
95	Nguyễn Phương Thảo	18/12/2002	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh		
96	Từ Thị Minh Thời	03/8/2000	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ dự thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Vị trí dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển					
97	Nguyễn Thị Thùy	22/06/2000	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn thi	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
98	Bùi Thị Anh Thư	05/8/1994	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh		
99	Nguyễn Huyền Trang	04/4/2002	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn thi		
100	Trần Thị Kim Tuyến	03/9/1993	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh		
101	Đào Thị Thanh Xuân	06/11/1996	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh		
102	Phạm Phương Anh	21/04/2003	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi		
103	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10/8/2001	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi		
104	Nguyễn Trọng Việt Dũng	06/3/2004	Nam	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi		
105	Nguyễn Văn Đức	10/5/1996	Nam	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
106	Nguyễn Hương Giang	14/10/2001	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh		
107	Nguyễn Thị Thu Giang	04/12/1997	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh		
108	Phạm Thu Hà	17/09/1992	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ dự thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Vị trí dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển					
109	Bùi Thị Mỹ Hằng	12/11/1997	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Thạc sĩ	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
110	Nguyễn Thị Hằng	17/3/2004	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi		
111	Dương Trọng Hoan	11/12/2002	Nam	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi		
112	Vũ Ngọc Huyền	22/05/2003	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi		
113	Đào Tiến Khanh	19/07/1997	Nam	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi		
114	Kiều Diễm Lan	10/12/1998	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh		
115	Nguyễn Diệu Linh	23/12/1997	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh		
116	Nguyễn Thị Thùy Linh	31/7/2001	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi		
117	Đinh Thị Hương Mai	01/05/1992	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh		
118	Trịnh Hồng Ngọc	17/12/2004	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi	Người dân tộc thiểu số	
119	Đỗ Thị Nhàn	21/07/2003	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi		
120	Trương Thúy Oanh	13/02/1998	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi		
121	Vũ Minh Phương	09/12/1996	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh		
122	Nguyễn Xuân Quyền	24/10/2000	Nam	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ dự thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Vị trí dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển					
123	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	26/08/1991	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
124	Nguyễn Thị Minh Tâm	28/03/1998	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh		
125	Nguyễn Thị Thanh	15/12/1995	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
126	Mai Thanh Thảo	11/5/2003	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi		
127	Lê Thị Phương Thảo	24/8/1989	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh		
128	Đào Thu Thảo	26/01/2002	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh		
129	Đào Thị Hồng Thắm	27/03/1996	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
130	Nguyễn Hà Trang	01/12/2003	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi		
131	Nguyễn Thu Trang	03/9/1997	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh		
132	Nguyễn Bảo Uyên	30/05/2001	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi		
133	Bùi Thị Yến	27/03/2003	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi	Người dân tộc thiểu số	
134	Trịnh Hải An	02/3/2003	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn thi		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ dự thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Vị trí dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển					
135	Tạ Thị Lan Anh	10/3/1993	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Miễn thi	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
136	Nguyễn Thị Yến Chi	28/10/2003	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Miễn thi		
137	Lê Thị Duyên	14/12/1992	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Miễn thi		
138	Hoàng Thu Hà	13/05/2002	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Miễn thi		
139	Phạm Ngọc Huyền	23/12/2003	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn thi		
140	Đào Thị Hương	28/01/2001	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn thi		
141	Nguyễn Khánh Linh	19/04/2002	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Miễn thi		
142	Nhữ Khánh Linh	24/10/2001	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Miễn thi		
143	Hà Thị Khánh Linh	02/11/2004	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn thi	Người dân tộc thiểu số	
144	Hà Thị Hương Ly	22/11/2003	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn thi		
145	Đồng Phương Mai	12/12/2003	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn thi		
146	Nguyễn Thị Mai	02/4/1990	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Đại học	Tiếng Anh	Miễn thi		
147	Nguyễn Thị Ngân	05/01/2002	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Miễn thi		
148	Phạm Thị Phúc	20/05/2000	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Miễn thi		
149	Ngô Hồng Phượng	15/08/1999	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Miễn thi		
150	Nguyễn Thu Phương	25/07/2002	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn thi		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ dự thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Vị trí dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển					
151	Giang Thị Thu Thảo	04/4/1995	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn thi	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
152	Nguyễn Thu Thảo	02/12/2003	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn thi		
153	Nguyễn Thị Thoan	10/10/1988	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn thi		
154	Phạm Thị Thu	02/3/1987	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn thi		
155	Nguyễn Thị Trang	12/02/1990	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn thi	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
156	Trần Thị Hương Tú	03/8/2002	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn thi		
157	Phạm Thị Phương Tú	26/11/2003	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Miễn thi		
158	Nguyễn Thị Tuyết	16/04/1988	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Miễn thi	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
159	Phan Thị Yến	17/04/1998	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn thi		
160	Trần Thảo Anh	18/10/2004	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Khoa học tự nhiên	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn thi		
161	Vũ Thị Hạnh	28/03/2003	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Khoa học tự nhiên	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn thi		
162	Nguyễn Khánh Linh	09/6/2003	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Khoa học tự nhiên	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Tiếng Anh		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ dự thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Vị trí dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển					
163	Bùi Minh Nguyệt	04/11/2002	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Khoa học tự nhiên	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn thi		
164	Nguyễn Thị Thanh Thư	02/5/2002	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Khoa học tự nhiên	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn thi		
165	Trần Quang Hà	02/9/2004	Nam	Giáo viên Trung học cơ sở	Lịch sử và Địa lý	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Tiếng Anh		
166	Nguyễn Thị Thanh Hoa	23/02/2004	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Lịch sử và Địa lý	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Miễn thi		
167	Dương Trung Hoàn	20/3/1995	Nam	Giáo viên Trung học cơ sở	Lịch sử và Địa lý	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Tiếng Anh		
168	Hoàng Thị Tuyết Mai	01/10/1996	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Lịch sử và Địa lý	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Tiếng Anh		
169	Nguyễn Đức Nhân	23/10/2001	Nam	Giáo viên Trung học cơ sở	Lịch sử và Địa lý	Đại học	Sư phạm Lịch Sử	Miễn thi		
170	Lê Thị Thủy	17/08/1993	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Lịch sử và Địa lý	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Miễn thi		
171	Nguyễn Thị Thúy	04/3/1994	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Lịch sử và Địa lý	Đại học	Sư phạm Địa lý	Tiếng Anh		
172	Phạm Minh Đức	23/06/2003	Nam	Giáo viên Trung học cơ sở	Giáo dục Thể chất	Đại học	Giáo dục thể chất	Miễn thi		
173	Nguyễn Thị Hòa	27/07/1990	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Giáo dục Thể chất	Đại học	Giáo dục Thể chất	Tiếng Anh		
174	Nguyễn Duy Linh	30/07/1988	Nam	Giáo viên Trung học cơ sở	Giáo dục Thể chất	Đại học	Sư phạm Thể dục thể thao	Tiếng Anh		
175	Đỗ Hào Nam	22/06/2003	Nam	Giáo viên Trung học cơ sở	Giáo dục Thể chất	Đại học	Giáo dục thể chất	Miễn thi		
176	Lê Anh Quân	19/09/2000	Nam	Giáo viên Trung học cơ sở	Giáo dục Thể chất	Đại học	Giáo dục Thể chất	Miễn thi		
177	Hồ Huyền Trang	03/11/1993	Nữ	Giáo viên Trung học cơ sở	Giáo dục Thể chất	Đại học	Sư phạm Giáo dục thể chất	Miễn thi		
178	Vũ Bá Trường	10/7/2002	Nam	Giáo viên Trung học cơ sở	Giáo dục Thể chất	Đại học	Sư phạm Giáo dục Thể chất	Miễn thi		
179	Lê Vương Tường An	13/11/2002	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi		
180	Nguyễn Mạnh Trung Anh	23/01/2000	Nam	Giáo viên Trung học phổ thông	Toán học	Thạc sĩ	Sư phạm Toán học	Miễn thi		
181	Trần Thị Ngọc Anh	26/12/2002	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ dự thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Vị trí dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển					
182	Nguyễn Ngọc Châu	18/02/1997	Nam	Giáo viên Trung học phổ thông	Toán học	Thạc sĩ	Sư phạm Toán học	Miễn thi		
183	Đặng Thị Linh Chi	02/11/1997	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi		
184	Lê Minh Đức	25/7/2002	Nam	Giáo viên Trung học phổ thông	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi		
185	Trần Thị Ngọc Huyền	20/08/2003	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi		
186	Trần Thị Mận	14/6/1989	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
187	Nguyễn Thị Thanh Nga	25/01/1996	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi		
188	Hoàng Phương Thủy	09/12/2003	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi		
189	Trương Thanh Thúy	30/11/1999	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Toán học	Thạc sĩ	Sư phạm Toán học	Miễn thi		
190	Lường Thị Hà Trang	13/06/2003	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi		
191	Lý Anh Tú	07/07/1990	Nam	Giáo viên Trung học phổ thông	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi		
192	Lê Thị Minh Tuệ	07/07/1996	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh		
193	Trần Văn Tùng	08/07/1998	Nam	Giáo viên Trung học phổ thông	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
194	Trần Hải Yến	13/02/2003	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Toán học	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn thi		
195	Nguyễn Châm Anh	13/08/2003	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn thi		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ dự thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Vị trí dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển					
196	Trịnh Minh Anh	21/12/2004	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn thi		
197	Nguyễn Ngọc Anh	17/08/2000	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn thi		
198	Trần Thị Phương Anh	07/08/2004	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn thi		
199	Đỗ Thị Mai Chinh	07/5/2003	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn thi		
200	Lê Thị Bạch Dương	15/11/2004	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn thi		
201	Đỗ Thu Dương	19/09/2004	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh		
202	Nguyễn Minh Đức	25/12/2003	Nam	Giáo viên Trung học phổ thông	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn thi		
203	Nguyễn Thị Thu Hiền	12/11/2003	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn thi		
204	Lê Thị Hiển	20/09/1987	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn thi	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
205	Ngô Mai Hương	28/8/2000	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
206	Lý Hương Linh	23/08/2002	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh		
207	Dương Khánh Linh	16/06/2004	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn thi		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ dự thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Vị trí dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển					
208	Trần Khánh Linh	12/07/1994	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Ngữ văn	Thạc sĩ	Sư phạm Ngữ văn	Miễn thi	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
209	Phạm Thùy Linh	23/03/1998	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn thi		
210	Nguyễn Kim Ngân	21/03/2003	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn thi		
211	Vũ Thị Hà Phương	11/09/2003	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn thi		
212	Nguyễn Mạnh Tuấn	18/08/2001	Nam	Giáo viên Trung học phổ thông	Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn thi		
213	Vũ Tuấn Anh	08/01/2000	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Hóa học	Đại học	Sư phạm Hóa học	Miễn thi		
214	Lê Vân Anh	17/12/2002	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Hóa học	Đại học	Sư phạm Hóa học	Miễn thi		
215	Nguyễn Thị Kim Cúc	25/09/1999	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Hóa học	Thạc sĩ	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh		
216	Lương Thị Thùy Dung	24/04/1985	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Hóa học	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
217	Nguyễn Nhị Hà	20/09/1992	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Hóa học	Thạc sĩ	Sư phạm Hóa học	Miễn thi	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
218	Hoàng Thảo Hiền	21/05/2002	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Hóa học	Đại học	Sư phạm Hóa học	Miễn thi		
219	Nguyễn Thu Hương	21/10/1996	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Hóa học	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ dự thi vòng 1	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Vị trí dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển					
220	Lê Ánh Linh	20/07/2002	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Hóa học	Đại học	Sư phạm Hóa học	Miễn thi		
221	Đào Thị Thảo Linh	31/10/1995	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Hóa học	Đại học	Sư phạm Hóa học	Miễn thi	Làm việc đúng vị trí việc làm và đóng BHXH bắt buộc đủ 36 tháng trở lên	
222	Trịnh Thị Kim Loan	06/12/2002	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Hóa học	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh		
223	Hoàng Thu Trang	25/11/2003	Nữ	Giáo viên Trung học phổ thông	Hóa học	Đại học	Sư phạm Hóa học	Miễn thi		

Danh sách gồm 223 thí sinh./.